

Cuộc Tình Cuối Đời

Nguyễn Đạt Thịnh

Bữa cơm tối chủ nhật 29 Tết chỉ có hai món: một con cá hồng chưng tương tàu và một đĩa rau muống xào.



Rau xào bằng loại chảo không dính để tránh dùng dầu ăn. Đĩa rau nhỏ hơn nhưng lại mắc hơn đĩa cá, vì mâm cơm dọn ở thành phố Biloxi vào một đêm đông. Tiết trời tháng Hai dương lịch đã lạnh khiến rau muống phải nhập cảng từ Mỹ vào. Khí hậu giải thích giá rau mắc, và vị trí của Biloxi giải thích giá cá rẻ. Nằm trên Vịnh Mỹ Tây Cơ, Biloxi là thị trấn định cư của hàng ngàn ngư phủ Việt Nam. Con cá hồng 3 pao giá một đồng. Cá phải mua vì cửa biển đã đóng từ tuần trước, khi giới chức dưỡng ngư quyết định thời điểm chấm dứt mùa đánh tôm. Mùa tôm kéo dài 5 tháng mỗi năm; 7 tháng còn lại để tôm sanh sản và lớn đến mức 50 con cân nặng một pao thì cửa biển lại mở để ngư phủ hành nghề. Ngư phủ Việt Nam, quen sống giữa Thái

Bình Dương hùng vĩ, mênh mênh, không gọi Vịnh Mỹ Tây Cơ là biển, mà coi nó như một cái hồ. Ngày đầu mùa tôm là ngày mở cửa hồ. Cửa hồ đã mở rồi thì cá chỉ có nước đổ đi. Bốn trăm chiếc tàu cào, mỗi hai tiếng đồng hồ kéo lưới lên một lần, mỗi lần mỗi lưới vét từ đáy biển khoảng trên một tấn hải sản đủ loại, trong số đó tôm --loại bán được-- ít nhất, và cá --loại không ai mua-- nhiều nhất. Mỗi 24 tiếng đồng hồ 400 chiếc tàu cào đổ xuống biển 5,000 tấn cá. Con số này không khuếch đại, và đã từng làm nhiều người có óc doanh thương và biết nghề làm nước mắm tiếc hùi hụi.

Mỗi lần tàu kéo lưới hàng ngàn con hải âu ồn ào bay theo, lượn quanh chờ ngư phủ cào cá xuống biển là xà sát mặt nước dùng mỏ gắp cá chết bay lên. Hàng vạn con cá sống cũng lội theo tàu tìm ăn cá chết. Sinh hoạt nhộn nhịp trên cả ba tầng cao độ: trên không, trên và dưới mặt biển. Hải âu và cá tuy nhiều nhưng nguồn thực phẩm đổ đi lại quá thừa thãi, ăn không kịp, nên thông thường ngư phủ vẫn phải lưới trở lại những con cá chết đã bị lưới ít nhất là một lần.

Một vài ngư phủ bợm nhậu đã chế ra cách câu hải âu để đánh tiết canh. Họ móc mỗi cá vào lưới câu rồi thả xuống nước. Sức tàu xô dịch kéo con cá mỗi nổi trên mặt nước, thu hút sự chú ý của hải âu. Chim xà xuống biển ăn cá, mắc câu, bay bổng lên trông giống như một con diều lộng gió. Anh bợm nhậu kéo diều xuống, cắt cổ lấy tiết rồi ném con chim xuống biển. Việc câu chim làm mỗi nhậu sau này bị cấm đoán vì ngư phủ Mỹ vớt trúng những xác hải âu đã tố cáo với cốt gạc là việc giết chim làm tiết canh vô nhân đạo hơn việc giết cá, giết tôm đóng hộp. Người Mỹ vẫn minh quý sinh mạng con chim, con chó, hơn sinh mạng người dân Palestine nhiều.

Trên bàn ăn chỉ có hai người: ông Chương và bà Thủy, cả hai tròn tròn 70. Bà Thủy khéo léo lách lưới dao bàn theo lườn xương cá, cắt ra nguyên thớ phi lê dài trên một tấc. Cách bà cầm nĩa, cầm dao bàn, cho thấy bà đã được giảng dạy những điều lịch sự trên bàn ăn, và cũng đã nhiều lần ăn theo lối tây phương. "*Anh dùng miếng nạc này đi*". Giọng người đàn bà Hà Nội nghe ngọt hơn thớ cá chưng tương hoisin. Ông Chương chưa ăn cá, ông cũng không uống rượu, nhưng đang ngây ngất say men tình. Dùng đũa sẵn đôi thớ phi lê, ông gắp phần đầu vào chén cơm của bà, phần đuôi ông bỏ vào chén cho mình. "*Ăn cá, ăn rau lành mạnh như thế này là mình dư sức thọ trăm tuổi*". Ông nói để khen cái quyết định ăn uống thanh đạm mà bà đã chọn, ăn chỉ vừa đủ để bồi dưỡng theo đúng nhu cầu của cơ thể chứ không ăn cho đã miệng để rồi tự tử bằng thực phẩm. Ông còn muốn nói thêm là bữa ăn không thịt, không dầu mỡ, nhưng vẫn ngon là nhờ tài nấu nướng khéo léo của bà, nhưng không nói vì e ly chè ngọt khen quá ngọt sẽ khó nuốt. Điều chính ông muốn nói là ông muốn sống trăm tuổi với bà.

Năm ngoài ông không yêu đời đến mức ao ước thọ trăm tuổi. Dù tương đối khỏe mạnh, nhưng ông không thấy chuỗi ngày mùa đông thê thảm của cuộc đời cảm dỗ gì lắm. Nhưng từ mấy tháng nay, từ ngày gặp bà Thủy, cuộc sống trở thành dễ thương hơn. Ông biết những thay đổi đó là nhờ bà. Bà thường ngược ngạo mỗi khi ông khen quá lời, nhưng ông vẫn thêm khen. Nhiều lần ông đã biện bạch là lời ông khen chỉ nói lên một sự thật hiển nhiên, và dù ông có khen bà nhiều hơn nữa, ngôn từ ông dùng vẫn chưa diễn tả được một nửa ý ông.

Ông Chương yêu bà Thủy. Yêu thật chứ không phải thương, quý, hay trọng gì cả. Ông có trọng cái tư cách nghiêm trang, đài các, có thương cái nét đậm thắm, dịu dàng, có quý cái đức đảm đang, cần kiệm của bà, nhưng tất cả những thứ đó đều đi sau chữ "yêu" nồng nàn, say đắm. Ông yêu bà vì cái thể xác tuyệt mỹ, cái duyên kín đáo của bà; ông say đắm hưởng những phút khoái lạc dục tình ông tưởng đã vĩnh viễn mất đi sau tuổi thất thập. Tết này, ngày mốt, ông đúng 70. Cả hai ông bà vẫn tráng kiện. Họ biết giữ gìn sức khỏe. Ngoài việc ăn uống thanh đạm, họ còn tập thể dục. Mỗi buổi chiều, họ sóng vai chạy trên bãi biển suốt nửa tiếng đồng hồ. Vào mùa ấm, họ còn bơi lội nữa. Bà Thủy 66. Bà sinh năm 1936, năm năm trước ngày Tây thuộc địa bị Nhật quân phiệt hạ bệ tại Việt Nam. Những năm đó, những thập niên đó, làn gió Tây học bắt đầu rục rịch thổi vào mảnh đất có bờ biển mang hình dạng một chữ ét xi dài 2,500 kí lô mét, vô cùng trù phú mà cũng vô cùng hiện lãnh. Nhiễm gió tây học, người Việt Nam bị trị bắt đầu nhìn những ông Tây, những bà đầm ăn, ở sang trọng, hưởng thụ thừa mứa, bóc lột trắng tay, mà còn làm mưa, làm gió trên quê hương họ, như những ngoại nhân tiếm quyền và bạo ngược.

Cụ thân sinh ra bà Thủy là một thầy phán tòa toàn quyền Pháp tại Hà Nội. Mặc dù làm thông phán cho bộ máy cai trị của thực dân, nhưng học thức cũng vẫn khiến cụ Phán có tư tưởng chống Pháp. Cụ bí mật đọc những tài liệu cách mạng, bí mật đóng góp giúp tài trợ phong trào Việt Nam Quốc Dân Đảng mà cụ vô cùng thần phục vị Đảng Trưởng Nguyễn Thái Học và những đảng viên anh hùng đã dũng mãnh ngay cả trong phút bước lên đoạn đầu đài. Cụ Phán cũng họ Nguyễn, cùng họ với vị anh hùng chống Pháp. Lòng kính phục của cụ đối với Nguyễn Thái Học khiến cụ mượn chữ "Thái" trong tên ông làm chữ lót cho tên cô con gái đầu lòng: Cô bé Nguyễn-Thị-Thái-Thủy. Mặc dù chưa bỏ được chữ thị tiềm ẩn kỳ thị nam nữ, nhưng cái tên dài 4 chữ cũng đã là chỉ dấu văn minh của một ông bố thông phán 66 năm về trước.

Cụ Phán văn minh? Nhưng cụ chỉ thụ động hưởng ứng cuộc cách mạng dân tộc? Cụ vẫn chưa vượt được chữ "thị" kỳ thị? Tất cả những điều đó không còn quan hệ nữa. Trăm điều của thế kỷ trước đã trở thành lịch sử. Tất cả đã sang trang. Người Việt quảng đại đã tha thứ, không còn hận Tây, không còn thù Nhật nữa. Ngay cả bà Thái Thủy, con gái rọu của cụ Phán cũng đã thành một bà cụ, và cũng đang sắp sang trang. Trang giấy ghi chép mọi diễn biến của cuộc đời nhiều gian truân đang ở những giòng chữ cuối cùng. Thế hệ bà Thủy sống là thế hệ lấm diễm biến. Thế hệ trước, song thân bà không gặp nhiều đổi thay đến như vậy. Diễn biến cũng không quá nhiều đối với thế hệ con bà. Mọi điều vật đổi sao dời đều chờ cho đến thế hệ của bà để xảy ra.

Dù chỉ kể những diễn biến lớn của đất nước, bà Thái Thủy cũng đã chứng kiến 4 năm "xuống chó" của thực dân Pháp, song song với cái thế "lên voi" của những ông lính Nhật quần xà cạp bó ống quần, đeo vừa gươm dài, vừa súng ngắn trên thắt lưng. Sau 4 năm bạo ngược, mỗ bụng người ăn vụng vì quá đói, chặt tay người ăn trộm vì quá nghèo, và tạo ra nạn đói giết hai triệu người Việt Nam, quân đội Nhật hát bài Xây O Na Ra với giấc mộng Đại Á. Họ nói là họ đến Việt Nam để giải phóng nước Việt ra khỏi ách đô hộ của thực dân Pháp. Họ không nói đến cái ách đô hộ khác, cũng nặng nề, tàn bạo không kém ách cũ, mà họ đem từ Đông Kinh sang để lại trong lên cổ người Việt. Họ đi trước Việt Cộng trong sáng kiến gọi việc đổi gông là giải phóng. Thất trận, họ đầu hàng.

Bé Thái Thủy, 10 tuổi, theo bố ra Công Trường Ba Đình chứng kiến cảnh Bác mang râu, đội mũ tuyên bố Việt Nam độc lập. Cụ Phán đã khóc vì mừng và vì xúc động trước những danh từ to lớn và mới toanh, nói lên niềm thèm khát chân chính của cả một dân tộc. Ngôn ngữ quả là một khoa học chính xác, được cộng sản đem áp dụng lần đầu tiên trên dân tộc Việt Nam. Trước đó Tây thực dân không thấy, và Nhật quân phiệt không có nhu cầu vận dụng xúc động của người Việt. Hơn nữa cả hai cùng không biết tuyên truyền là thứ khí giới mới nhưng vô cùng lợi hại của chiến tranh. Những danh từ "độc lập", "cơm áo", "chủ quyền quốc gia", "tự do", "hạnh phúc", ... đánh vào từng giây thần kinh căng cứng của người Việt, tạo ra những phản tác như giầy đàn tạo ra âm thanh. Cả nước cùng khóc với cụ Phán, cả nước cùng xúc động vì được Bác lừa. Bác tiếp tục dùng ngôn ngữ đánh lặn 30 triệu người Việt Nam để họ đem thân xác ra làm chiến lũy bảo vệ cho chủ nghĩa cộng sản trong lúc họ tưởng họ chiến đấu để giải phóng dân tộc. Cụ Phán trở thành một cán bộ cộng sản. Học thức giúp cụ thâm nhận nhanh chóng những tư tưởng mới, những kỹ thuật, chiến thuật mới để chỉ huy những người chậm thu nhận hơn. Cụ vắng nhà suốt 5 năm để kháng chiến chống Pháp.

Năm 1951 cụ trở về Hà Nội. Kiến thức giúp cụ nhận ra chân tướng của Việt Cộng mặc dù vào thời điểm đó chúng còn trá hình dưới bộ mặt Việt Minh. Cụ ghê tởm cộng sản hơn là ghê tởm thực dân. Cả thực dân lẫn cộng sản đều bóc lột, nhưng cộng sản vô luân hơn vì chúng còn lừa gạt và giết người. Về thành, cụ buôn bán

nuôi con, tạm gác việc nước mà cụ không có môi trường gánh vác nữa. Năm 1954 cô thiếu nữ 18 Nguyễn Thị Thái Thủy theo bố mẹ và một triệu người Bắc Việt thực hiện cuộc bỏ phiếu bằng chân lần đầu tiên trong chiến sử Việt Nam để quyết liệt bày tỏ thái độ chính trị chống cộng. Họ bỏ lại sau lưng mồ mả tổ tiên, nhà cửa, tài sản, để chọn tự do.

Năm 1957, cô sinh viên luật khoa 21 tuổi nhận lời cầu hôn của Hải Quân Thiếu Úy Trần Đại Dương. Bỏ học cô theo chồng ra Nha Trang để bắt đầu cuộc sống vợ lính trong trại gia binh. Cô chứng kiến đầy đủ những khó khăn khiếm đãm, những hy sinh, những cố gắng tuyệt vời của người lính Nam Việt trong suốt 21 năm chiến đấu bảo vệ quê hương. Ngày cuối cùng của cuộc chiến Đại Tá Trần Đại Dương chỉ huy một đoàn 4 chiếc chiến hạm rời căn cứ Hải Quân Cần Thơ, xuôi giong Hậu Giang rút ra đại dương chờ theo 756 trong số hai triệu cử tri tham dự cuộc bỏ phiếu bằng chân lần thứ nhì.

Trang giấy ghi chép cuộc đời người đàn bà sinh ra và lớn lên giữa "thủa trời đất nổi cơn gió bụi" mang nhiều trân chuyên chồng chất, chi chít. Mất nước, người lính biển anh hùng mang cái tên tiền định Trần Đại Dương vẫn ngày ngày đề gió, cỡi sóng, vượt biển, nhưng ông không tuân phòng duyên hải ngăn cấm địch quân xâm nhập nữa. Ông trở thành một ngư phủ. Môi trường sinh hoạt vẫn là sóng cao, biển cả, nhưng người lính thất trận không còn bao giờ tìm lại được những phút vui hồn nhiên ngày xưa. Ông lơ là với mọi việc, kể cả việc giáo dục, hướng dẫn con cái trên đường học vấn. Gánh nặng trách nhiệm gia đình ông đặt hết lên đôi vai gầy của vợ. Bà can đảm, tháo vát gầy dựng cho đàn con 4 đứa. Đứa nào cũng tốt nghiệp đại học, cũng có công ăn, việc làm vững vàng. Sáu năm trước người lính biển Đại Dương qua đời. Bác sĩ ghi trên giấy khai tử là ông chết tự nhiên, không bệnh hoạn gì cả. Nhưng bà Thủy



Hình Minh Họa

biết ông bệnh: cái bệnh u buồn, uất ức của một người lính đã làm tất cả những gì sức mình làm được mà vẫn không bảo vệ được đất nước.

Chôn chồng xong, bà tiếp tục lo cho con, trách nhiệm mà bà vẫn gánh vác ngay cả trong lúc ông còn sống. Bà vui với trách nhiệm, với sự thành công của con cái, và những tưởng trang sổ đời bà đã ghi đến những giong cuối, với bốn chữ "Tiết Hạnh Khả Phong" đúc bằng bạch kim, lồng trong khung vàng 24 để vinh danh cuộc đời bó tròn, nén vuông của một người đàn bà Việt Nam. Nhưng giờ này, chữ chót trên trang giấy lại là chữ "yêu" đầy trở trêu khiến bà Thái Thủy nghe ngượng ngùng với gia đình, với con, với người đồng hương trong cái xã hội Việt Nam thích miệng tiếng. Bà Thủy ngượng vì tính chất muộn màng của cuộc tình cuối đời. Tuy nhiên bà vững vàng và chân thành tin tưởng tình yêu giữa bà và ông Chương đích thực là tình yêu chứ không phải là một cuộc sống chung để đỡ đần, an ủi nhau trong những năm tháng cuối cùng của cuộc đời. Nhiều người đàn bà trang lứa với bà đã hành động như vậy. Vài năm sau khi chôn cất người bạn đời, họ tìm một người bạn cuối đời, để trốn cái quạnh hiu, lạnh lẽo của những năm empty nest âm đạm: con chim trống gãy cánh, đàn chim con bay xa, xây dựng tổ riêng của chúng, bỏ quên bà đối diện với những buổi chiều dài vô tận.

Bà Thủy không chóa mắt với cái "cấp bằng" tiết hạnh khả phong của xã hội, nhưng bà cũng không coi nhẹ việc bước thêm một bước nữa. Bà đã diện bích trong suốt 6 năm dài. Bà sợ cái trống vắng, cô quạnh của người đàn bà góa Việt Nam, quen lấy cuộc sống gia đình làm căn bản, và đặt nhẹ, nếu không hoàn toàn gạt bỏ, mọi sinh hoạt bên ngoài ngưỡng cửa. Giờ này, không còn cuộc sống gia đình, họ không còn bất cứ một bạn rộn, một bạn tâm nào khác nữa. Họ mất căn bản, giao động và thêm một ràng buộc có tác dụng tạo thăng bằng. Khoảng thời gian khắc nghiệt nhất là 4 tiếng đồng hồ giữa bữa ăn chiều và giờ đi ngủ. Bốn tiếng đồng hồ đó bà không nói một tiếng nào, không có ai để nói. Bà ngồi yên trên ghế, tắt truyền hình, tắt đèn lớn và cam phạn im lặng. Tất cả, từ ngoại vi đến nội tâm, đều trống vắng. Bà xin bác sĩ thuốc ngủ, hy vọng kéo dài giấc ngủ, kéo dài thời gian vô tri giác, để chạy trốn cô quạnh. Yếu tố giúp bà còn chịu đựng được với cô quạnh là bà vô cùng quan tâm đến cảm giác của các con trước giả thuyết bà lập lại gia đình. Bà có thể có chồng khác, nhưng, bà biết, chúng không bao giờ hình dung được, không bao giờ chấp nhận được sự hiện diện của người đàn ông thứ nhì trong đời bà với ngôi vị của cha chúng ngày trước.

Bốn đứa con của bà Thái Thủy, 3 trai, một gái, đều là những con chim trưởng thành, đủ lông, đủ cánh, rời tổ, và vỗ cánh bay thật xa. Chúng vô cùng hiếu thảo, vô cùng thương yêu mẹ, nhưng chắc chắn chúng sẽ ngạc nhiên nếu có người nói cho chúng biết là bà cô quạnh đến mức không thể nào chịu đựng lâu hơn được nữa.

Thằng lớn, thằng Châu, làm bác sĩ giải phẫu tại San Francisco, thằng thứ nhì, thằng Đức, làm giáo sư tại U.Mass/Boston; đứa thứ ba, con Oanh, dạy cùng trường với thằng Đức, và đứa út, thằng Hoàng, một khoa học gia không gian, làm việc tại Texas.

Bà Thủy chưa có cháu. Nàng dâu độc nhất của bà là bác sĩ Agatha Trần, người Anh, vợ của giáo sư thạc sĩ Đức. Thằng Châu đang đính hôn với cô Lý Lệ Bông, nhà vô địch trượt tuyết của Trung Cộng. Con Oanh thương một nhà thơ Nhật, thi sĩ Satoru, chuyên viết bình luận cho tờ Boston Globe. Thằng Hoàng đầu đễ trên Hỏa Tinh, chân không chạm đất, và chưa bao giờ nhận ra là trên mặt quả cầu còn có phái nữ mà nó có thể cư xử làm vợ. Nó tính toán chính xác từng phút khoảng thời gian cần thiết để một chiếc vệ tinh bay từ Texas đến quỹ đạo của Hỏa Tinh, ngôi tinh tú mà nó đang là một trong những khoa học gia phụ trách chương trình nghiên cứu. Nhưng nó sẽ phải mở sổ ra coi nếu có ai hỏi số tiền nó đang có trong chương mục ngân hàng, hoặc số điện thoại của mẹ.

Bà Thủy không có một khó khăn nhỏ nào trong những liên hệ với các con, với cô dâu Ấng Lê, cô dâu tương lai Trung Cộng và cậu rể tương lai Phú Sĩ Sơn. Bấy người này đều yêu thương bà và mỗi năm 4 lần biểu lộ tình thương bằng những lời chúc tụng và quà cáp qua 4 dịp: Sinh nhật bà, ngày Từ mẫu, ngày Giáng Sinh và ngày Tết âm lịch. Không có những khó khăn nhỏ, nhưng bà đang dấu một khó khăn lớn: cuộc tình cuối đời của bà. Bà van vái cuộc tình này không chạm vào những cảm quan căn bản của con, và gây cho chúng những xúc động quá đáng. Bà tự hiểu thái độ không vui của chúng sẽ là cái giá mà bà không nhận trả để tiếp tục duy trì cuộc tình mà bà vô cùng trân quý. Đó là trở ngại duy nhất.

"*Anh xoi lưng bát nữa*", bà Thủy mòi, mặc dù bà biết ông Chương không ăn nữa. Mỗi bữa ông chỉ ăn hai chén cơm. Thêm một chén rau và một pao cá nữa cũng vừa no. Giá sinh hoạt tại thành phố Biloxi rất rẻ. Hai người ăn uống đầy đủ cũng không tốn kém nhiều hơn mười đồng mỗi ngày. Tiền hưu trí của họ thừa thãi bảo đảm cho họ một cuộc sống vô lo cho đến miên viễn. Ông Chương không hút thuốc, không uống rượu. Số tiền phung phí duy nhất của ông là \$600 tiền mướn căn phố số 913, mười sáu tầng thấp hơn căn phố số 2513 mà ông đang ngồi ăn cơm. Cả tháng ông không về đến phòng ông một lần. Quần áo, giầy tờ của ông, ông để cả trên này. Thư từ ông nhận qua thùng thư.

Tất cả những gì trong hai cuộc đời đều đã bỏ chung vào một, trừ chương mục ngân hàng và hai căn phố. Họ tránh không dấn động đến chuyện này, cũng như chưa bao giờ họ đề cập đến việc hợp thức hóa liên hệ đã 99 phần trăm mang tính chất vợ chồng của họ. Phần trăm còn lại là công bố liên hệ tình cảm của họ với 4 đứa con bà. "*Để em gọt xoài anh dùng tráng miệng*", giọng người đàn bà Hà Nội lần này ngọt hơn miếng xoài ông Chương chưa ăn. Bà vói tay định lấy quả xoài trong cái làn mây nhỏ đựng trái cây đặt trên đầu bàn thi chuông điện thoại reo. Cánh tay bà ngừng đứng. Khuôn mặt ông nghiêm trọng. "*Chắc máy đưa nhỡ*", bà vừa nói vừa đứng dậy đi lại tủ sách, trên mặt tủ chiếc điện thoại đang reo đến tiếng thứ ba.

Bà Thủy vừa cất tiếng là Oanh reo lên, "*Mommy. I miss you*", tiếng nàng rõ đến mức ngồi khá xa ông Chương vẫn nghe rõ. "*Ngày mai con về ăn tết với Mommy*".

"*Con đi hãng máy bay nào? Máy giờ tới để má đi rước*".

"*Con take American Airlines, flight 107. Arrival time at Gulf Port Airport là 11:15. Nhưng má đừng rước, con có rent-a-car included trong package rồi*".

"*Satoru có về với con không?*"

"*He has no vacation. Con về một mình. Nó muốn join con lắm, nó thích cái giao thừa tradition của mình. Nó xuống rước con ngày week end*."

Bà Thủy cười vì cách nói tiếng Việt ba rọi của cô con gái cứng. "*Mai má làm món mắm thái thịt luộc cho con ăn*."

"*Con thích ăn mắm. Cảm ơn má nhớ món preferred của con. See you tomorrow*".

Mặc dù ngôn ngữ pha trộn nhưng cuộc điện đàm ngắn vẫn chuyên chở đầy đủ tình cô con gái thương mẹ.

Oanh chào đời tại Biloxi, một năm sau ngày mất nước. Nói theo ngôn từ của dân chài thì nàng sanh dưới nước. Ba chữ này có nghĩa là Oanh là con của một ngư phủ, sanh ra để trở thành ngư phủ.

Đặt ống nói xuống, bà Thủy bảo ông Chương điều ông đã nghe, và đã đoán hiểu, "*Ngày mai con Oanh về ăn tết với em*".

"*Mừng em. Anh biết em nhớ con*", ông Chương nói mừng nhưng giọng ông không nghe mừng. Bà Thủy nhận ra ngay và hiểu nguyên nhân nỗi buồn của ông: ông sẽ cô độc trong những ngày đầu năm.

"*Con Oanh chỉ ở đây vài ngày*", bà an ủi ông. "*Cuối tuần thằng Satoru xuống đón nó*".

"Con về thăm em là chuyện vui. Anh mừng cho em. Sáng sớm mai anh dọn xuống dưới cho rộng chỗ". Ông làm như chỉ vì thiếu chỗ mà ông nhường chỗ cho Oanh. Nhưng dĩ nhiên lý do ông dọn ra không phải là nhu cầu khoảng trống.

Căn phố 2513 hai phòng. Hai ông bà chỉ sử dụng có một phòng, phòng kia là phòng vắng lai vẫn luôn luôn bỏ trống. Ngoài giường ngủ, bà Thủy còn kê thêm bộ computer để tối tối liên lạc email với con. Điều trở trêu là khách sử dụng phòng vắng lai lại không ai khác hơn là các con bà, do đó, hễ có khách là không thể có ông Chương. Ít nhất tình trạng đó cũng sẽ còn kéo dài đến ngày nào bà nói được với con việc tái giá.

Ông Chương xuống căn 913 để nhường chỗ cho Oanh. Nhu cầu nhường nhịn có thật, nhưng chỗ nhường không phải là trong không gian mà là trên tình cảm. Oanh không chiếm chỗ của ông trong căn phố, chỗ cô chiếm là trong tình cảm của bà mẹ. "*Xin anh đừng buồn*", bà Thủy bảo ông. "*Nhường cho con vài ngày rồi nó lại trở về Boston*".

Ông cười giọng, "*Sao anh lại buồn? Anh hiểu nỗi khổ tâm của em. Anh yêu em*".

Bước nhanh xuống, không đóng cửa xe, cô "Mỹ con" ôm chầm lấy mẹ hôn dài. "*I miss you, Mommy*". "*Má thương con*", câu trả lời đầm đìa hơn nhưng không kém thấm thiết.

Oanh buông mẹ ra, "*Để con đem baggage xuống*". Câu nói, nụ hôn, và cái ôm không có gạch nối và dường như tự động, dễ dàng diễn ra. Người bàng quang có thể cho là Oanh hơi máy móc, nhưng bà Thủy vẫn nhận đủ hơi ấm tình mẹ con. Bà không đòi hỏi nhiều hơn nữa.

"*Bỏ hành lý xuống đây, mẹ kéo lên lầu trước, con đem xe cất vào nhà xe rồi lên sau*". Bà đã quen thuộc đến mức không nhận ra thái độ và ngôn ngữ rất ít Việt Nam của con. Bà tự an ủi là cái vở lai căng đó không quan hệ ngày nào nó vẫn còn gói ghém tình thương của con cái. Oanh Mỹ hóa từ từ, từng ngày một, trước cặp mắt chứng kiến và chấp nhận của bà. Bà thụ động chịu thua cuộc trong cuộc tranh chấp văn hóa mà đối tượng là các con bà. Thế lực tranh chấp với bà quá mạnh. Trường học, bạn bè, môi trường, truyền thông, ... tất cả đều tạo cho các con bà trở thành những người Mỹ. Ảnh hưởng của bà nhỏ hơn. Nhưng bà thương con, dù nó sống theo bất cứ lối nào. Tình thương của bà hoàn toàn không điều kiện.

Mặc dù phải cất xe, Oanh chỉ chậm hơn mẹ khoảng hai phút. Trẻ hơn mẹ 41 tuổi, cô nhanh nhẹn, mau mắn hơn rất nhiều. Bước qua ngưỡng cửa, cô hình hình mũi rồi hỏi mẹ, "*There is no mùi mắm?*"

"*Mắm thái có nấu đâu mà có mùi*", bà Thủy bảo con. "*Chắc con quên rồi, món mắm thái ăn cặp với thịt heo luộc đó*".

"*Ồ, I remember now. Món đó ngon lắm. Satoru nó ưa lắm, lần trước nó ăn ở đây*".

"*Con còn ở đây mấy ngày, mẹ nấu những món con vẫn thích cho con ăn*".

"*Ở Boston có Vietnamese restaurant, nhưng nó không biết cook giống mẹ cook đâu. Con thích nhiều món mẹ cook lắm, nhưng con không biết tên để order nhà hàng*".

"*Mẹ biết con thích những món gì*".

Oanh lại ôm mẹ, "*I know that you know. Cảm ơn Mommy*".

Lật cổ tay coi đồng hồ cô nói, "*Còn sớm quá, mình xuống biển chơi. Con nhớ biển Biloxi*".

Bãi biển nằm ngay trước cao ốc. Qua cửa sổ bà Thủy nhìn giải cát trắng trải dài đến mút tầm mắt bên dưới. Trời lạnh nhưng nắng đẹp. Vài cánh buồm màu sắc rực rỡ đang đẩy những con thuyền thể thao lướt sóng. Những người chơi thuyền chấp nhận cái lạnh của mùa đông. Có thể tiết trời này còn kích thích họ nữa. Nhưng giá lạnh không kích thích người tản bộ: bờ biển vắng ngắt. Bất chấp lạnh và vắng, bà Thủy chiều con. "*Để mẹ mặc thêm cái áo ấm rồi mình đi*", bà bảo con.

Nhưng oanh không định đi dạo biển như bà tưởng. Vào thang máy nàng không nhấn L để xuống lobby mà lại nhấn P.2 để thang ngừng ở nhà xe.

"*Con đi dạo biển bằng xe à?*" giọng bà Thủy hơi ngạc nhiên.

"*Con xuống bến tàu South East. Con muốn nhìn lại cảnh cầu tàu*".

South East là tên một hãng hải sản. Những hãng này thường làm một cầu tàu bằng gỗ dài khoảng 30 thước, đủ cho chiều dài của hai chiếc tàu đậu cặp mỗi bên. Tàu đậu cặp đôi, và đậu cả hai bên cầu nên thường xuyên có tám chiếc buộc đò tại đó. Liên hệ giữa chủ hãng hải sản và chủ tàu là liên hệ thương mại. Mặc dù không bị ràng buộc bởi kế ước hay khẩu ước, nhưng tàu đậu cầu nào, bán tôm cho hãng hải sản đó, và nếu hãng có cây dầu, nhà máy làm nước đá tàu cũng đổ dầu, mua đá tại hãng. Không chủ tàu nào vi phạm kế ước ngầm này. Đi biển về, họ lái tàu thẳng vào cái ụ quen thuộc, buộc đò, đem tôm lên hãng cân bán. Giá

tôm, giá dầu, và giá đá được toàn thể chủ hãng hải sản ấn định và đồng loạt thi hành nên không có chênh lệch giá cả tạo ra tranh thương.

Ông Đại Dương đậu chiếc ngư thuyền Thái Thủy tại bến South East. Bà Thủy thường dẫn con xuống cầu tàu đón chồng mỗi lần ông về bến. Trước khi về ông luôn luôn báo tin trước. Tình yêu vợ và thói quen sinh hoạt quân sự tạo cho ông cái nhu cầu liên lạc vô tuyến giữa chiếc ngư thuyền đang lênh đênh trên mặt biển và gia đình ông trên bờ. Ông đặt một máy vô tuyến ở nhà. Máy trên tàu thường xuyên mở vì nhu cầu hải hành và ngư nghiệp nên bà có thể gọi ông bất cứ lúc nào cần gọi. Nhưng dù không có chuyện gì bà cũng vẫn mở máy liên lạc với ông mỗi ngày 3 lần vào những lúc 8 giờ sáng, 1 giờ trưa và 7 giờ tối. Ông chỉ nói chuyện với con mỗi tối, vì những giờ liên lạc sáng và trưa, chúng còn ở trong trường học. Gần 20 năm liên lạc vô tuyến với bố vào một thời điểm nhất định đã tạo ra thói quen thân thuộc cho cả 4 đứa con ông, nhất là cho Oanh, cô gái rượu mà ông cưng chiều. Oanh vẫn còn nhớ hình ảnh hùng mạnh của bố, đứng trước mũi ghe, dùng tay ra thủ lệnh cho người "bạn" lái tàu cập bến. Khi tàu cập đủ gần cầu, ông ném đầu giây đò lên cho Châu để cậu trai trường cột tàu.

Chỉ những ngày tàu về bến đúng dịp cuối tuần bà Thủy mới đưa con xuống bến đón chồng. Ngày thường, bà xuống một mình. Do đó Oanh không nhìn thấy hình ảnh sinh hoạt của bố nhiều bằng nàng nghe giọng ông trên máy. Ông có thể hỏi nàng: *Con hiểu phương trình đại số đó chưa?* Phương trình ông hỏi là để giải bài toán mà ông đã giảng cho con tối hôm trước, khi Oanh nói với ông là nàng không làm được.

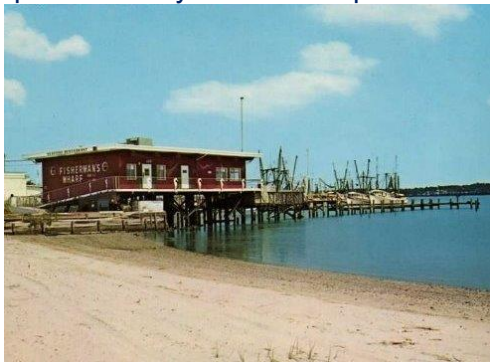
Ông hỏi từng đứa về chuyện học hành của chúng, và giờ liên lạc truyền tin buổi tối giúp duy trì quan hệ mật thiết giữa người cha lênh đênh trên biển cả và đàn con đang quây quần trên bàn học, quanh cái máy radio. *"Radio communication là cái military nostalgia chót của ba"*, vừa đi với mẹ trên cầu tàu, Oanh vừa hỏi. *"Mommy có nghĩ vậy không?"* Điều bà Thủy đang nghĩ là nguyên nhân nào Oanh đưa bà xuống đây để nhắc lại cái kỷ niệm liên lạc vô tuyến ngày trước. Phải chăng cô đã biết mối tình giữa bà và ông Chương?

Chiếc ngư thuyền Thái Thủy cột đò ở cuối cầu. Chủ mới cũng là một ngư phủ Việt Nam. Có thể vì ngại làm thủ tục đổi tên tàu nên ông ta vẫn giữ nguyên cái tên Thái Thủy.

"The new owner không care về đẹp the boat's name", Oanh nhận xét.

Trước kia ông Đại Dương sơn tên vợ lên mũi tàu bằng lối chữ viết thảo, màu tím trên nền trắng. Ông giải thích: *"Năm 57 anh đem cô nữ sinh mực tím xuống với sinh hoạt của Thái Bình Dương, năm 75 anh lại đem Thái Thủy mực tím xuống Đại Tây Dương"*.

Không phải chờ đến việc ông đem tên bà đặt tên cho con tàu ngày đêm cùng ông cời sóng, lướt gió bà mới ý thức được tình ông yêu bà vô cùng nồng nàn, bền chặt. Bà nhận ra tình yêu của ông trong mọi sinh hoạt hàng ngày, từ giọng nói cho đến ánh mắt ông nhìn bà. Nhưng bà Thủy cũng biết là bà chỉ chiếm một phần ba tình cảm của ông. Ngoài bà, ông còn yêu nước và yêu quân đội. Gần 30 năm sống lưu vong, bà có dịp nhận ra là quân nhân Mỹ - và có thể quân nhân thuộc mọi quốc gia khác - không yêu nước, yêu quân đội bằng yêu vợ.



Bà không thấy họ tha thiết, mãi mê với việc phục vụ quân đội, phục vụ đất nước đến mức quên và hy sinh cả vợ, con. Quân nhân Việt Nam phục vụ như vậy. Nước Mỹ chưa bao giờ mất vào tay quân thù nên bà không có tiêu chuẩn để so sánh tâm trạng của người Mỹ mất nước với tâm trạng của chồng bà.

"Cái tàu looks indestructible", Oanh nhận xét. *"Phải không Mommy?"*
"Năm mới qua đây, ba con tự tay đóng lầy đó. Ba con lựa gỗ tốt, đóng dàn sườn kỹ lắm".

Bà Thủy vẫn phân vân chưa tìm ra nguyên nhân Oanh đưa bà xuống cầu tàu South East. Cô đang nhắc bà là chiếc Thái Thủy còn đó, bà còn đó. Người không còn nữa là bố cô. *"Sao con lại đưa mẹ xuống đây để nhắc đến ba?"* bà hỏi con. Bà không muốn kéo dài những ngờ vực ngờ ngàng. Nếu Oanh đã biết chuyện tình của bà với ông Chương, bà muốn cô biết thật đúng, thật rõ tâm trạng và hoàn cảnh của bà. *"You ask me tại sao?"* Oanh bật cười. *"I don't know tại sao. May be tại tết is reminding me about his lì xì"*. Giọng nói, tiếng cười và khuôn mặt chân tình của con lập tức đập tan mọi ngờ vực trong lòng người mẹ. Bà Thủy biết con bà không có tính nói quanh. Cả 4 đứa cùng không thích quanh co. Chúng xử sự thẳng thắn, minh bạch.

Chỉ tới hôm đó Oanh chứng minh cho mẹ thấy là bà không nhận xét lầm về tính nết của cô. Chín giờ tối, sau bữa cơm chiều và dăm câu chuyện khào, Oanh vào căn buồng vắng lai đã trở thành buồng ngủ của nàng. Lấy quần áo trong va li ra treo vào tủ áo, nàng chưng hửng nhìn cái áo veste đàn ông trên móc. Áo của bố ngày xưa? Oanh cầm áo lên và tin là không đúng size của bố. Tò mò nàng thọc tay tìm túi ngoài, túi trong và vật nàng tìm được là một tập cùi ngân phiếu mang tên người chủ chương mục là ông Lý Văn Chương. Chưa suy luận một giây ngắn nào cả, Oanh chạy vội sang buồng mẹ, chìa cuốn ngân phiếu cũ ra hỏi: "Ông Chương nào vậy, Mommy?"

Bà Thủy không nhìn tập ngân phiếu mà nhìn thẳng vào mặt con. Nét ngay thẳng buổi trưa vẫn còn nguyên đó. Khuôn mặt vô tâm chỉ đang biến đổi dần theo thái độ im lặng của mẹ.

"Who is ông Chương, Mommy?" giọng Oanh cấp bách hơn. "His suit is in my closet".

"Con ngồi xuống đây, mẹ nói hết cho con nghe".

Bà Thủy nói hết. Bà nói rất thành thật. Giọng bà nghẹn lại khi bà đề cập đến những buổi tối trống vắng, dài vô tận mà bà đã câm lặng chịu đựng.

Oanh ôm chầm lấy mẹ. "Poor Mommy. I love you."

"Con có tha thứ cho mẹ không?"

"Who am I to accuse you? Mommy". Oanh nói. "I love you. I now love you much more than before you told me about your loneliness."

Nửa đêm, bà Thủy cúng giao thừa một mình. Ngày còn nhỏ Oanh rất thích thức khuya chờ xem mẹ cúng. Đêm nay cửa phòng nàng đóng chặt. Bà Thủy nghe văng vẳng có tiếng nàng nói. Bà nghĩ Oanh điện thoại cho anh, em cô về chuyện tình của mẹ mà nàng vừa biết. Bà cũng điện thoại. Giọng thì thảo bà bảo ông Chương: "Con nó biết rồi. Em cũng đã nói hết mọi điều cho nó nghe. Anh biết tại sao nó biết không?" Bà kể cho ông nghe chuyện cái áo ông bỏ quên trên móc.

"Anh xin lỗi em", tiếng ông Chương thoang thoảng như tiếng gió ngoài Vịnh Mễ Tây Cơ. "Anh vô ý quá."

"Việc đã rồi. Vả lại em cũng không có ý dẫu con mãi mãi."

"Anh muốn có mặt bên em trong lúc này. Anh muốn ôm em vào lòng, muốn hôn em để cùng chia những lo lắng của em."

"Em cũng thèm như vậy lắm", bà Thủy nói như rít lên. Thèm muốn được tiếng rít diễn tả đầy đủ hơn khả năng hạn hẹp của ngôn ngữ để nói lên cảm giác thật bà đang sống. "Con nó khóa kín cửa buồng lại. Nó đang nói chuyện bằng điện thoại cầm tay của nó. Nhưng nó có thể mở cửa ra bất cứ lúc nào."

Bà Thủy muốn bà có mặt lúc Oanh mở cửa. Nhưng bà cũng muốn ra thang máy xuống tầng lầu 9 tìm người yêu.

Trong bữa cơm trưa mồng một tết Oanh nói với mẹ: "Please invite ông Chương to our dinner tonight at nhà hàng Michell, Mommy."

Bà Thủy vui mừng nhưng không muốn tỏ ra cho con thấy. "Cảm ơn con," bà vừa nói vừa nhìn con. "Mẹ sẽ mời ông."

"You are very welcome, Mommy."

Câu nói nghe khách sáo nhưng bà Thủy tin là Oanh xúc động nhiều hơn về lịch sự bên ngoài.

Oanh nói tiếp: "Dinner lúc 8 giờ. Con tới đó trước. You come later with ông Chương."

"Sao con không cùng đi?"

"I'm the host, Oanh nói. "I want to be there trước để lo that every thing is right."

Bà Thủy cười vì cái cung cách ngoại lai của con. "Mẹ mày", bà chửi yêu.

Người đàn bà trẻ bị Mỹ hóa vẫn hiểu cái nghĩa âu yếm của tiếng chửi. "I love you, Mommy", Oanh vừa nói vừa hôn mẹ.

"Anh hình dung thử thái độ của Oanh sẽ như thế nào?" Giọng bà Thủy lo lắng. Xe đã vào đến bãi đậu của nhà hàng, ông Chương cẩn thận lui vào khoảng trống giữa hai cái xe đã đậu trước. "Anh nghĩ Oanh nó sẽ không phản đối. Nó mời anh ăn tết là chỉ dẫu tốt." Ông Chương nói cứng để người yêu vững bụng. Giọng ông không phản ánh nội dung câu nói. Bà Thủy bám ngay vào cái phao lạc quan này: "Em van vái là con nó đừng buồn. Nó buồn, nó khổ, chắc em chết mất. Em thương nó lắm."

Ông Chương đưa tay choàng ngang lưng bà. Ông dìu bà, và bà yếu đuối dựa vào vòng tay diu dặt của ông.

Cánh cửa tự động của nhà hàng mở rộng đón mời họ. Người quản lý đứng sẵn, có vẻ đang chờ họ. Trịnh trọng đưa tay trong cử chỉ hướng dẫn, ông ta nói: "Xin mời ông bà đi thẳng vào phòng ăn riêng," vừa nói ông

vừa lảng xăng đi trước mở cửa. Ông Chương nghe cơ thể người yêu run rẩy trong vòng tay ông. Bà hồi hộp. Vòng tay nâng đỡ siết lại chặt chẽ hơn, cam kết hơn.

Bản nhạc "*Here Comes the Bride*" trỗi lên, không bằng âm điệu mà qua giọng hợp ca của 7 người trẻ, nam có, nữ có, Việt có, Nhật có, Anh có. Bảy người đứng thành một hàng ngang, cả bảy khuôn mặt cùng nghiêm chỉnh như họ đang hát quốc ca. Bà Thủy chết lặng. Bà lụng khụng không biết phải nói gì, phải làm gì. Thăng Châu, con trưởng của bà, trang trọng nói: "*Chúng con kính chúc má và dượng Chương trăm năm hạnh phúc.*"

Mọi người vỗ tay. Ngoài trước cửa nhà hàng một giây pháo 15,000 viên bắt đầu phát nổ. Bà Thủy thầm cảm ơn tràng pháo giúp bà vài phút để dần cho xúc động lắng xuống. Nếu phải trả lời con ngay lập tức, chắc bà sẽ òa lên khóc vì cảm động. Giây pháo dứt, bà cất tiếng: "*Mẹ cảm ơn các con đã đồng ý cho mẹ lập lại cuộc đời. Mẹ không muốn tạo cảnh khó xử cho các con, nhưng quả thực mẹ không chịu nổi những buổi tối cô quạnh quá dài, quá nặng nề...*" bà lụng khụng, không tìm được lời để mô tả tâm trạng của mình.

Thăng Hoàng, nhà khoa học gia không gian, lên tiếng: "*You don't need our consent. Mommy vui, con vui.*"

Cô dâu Agatha chạy lại nắm tay bà: "*Thủy, we are very happy because you are.*"

Oanh cầm nĩa gõ lên miệng ly. Sáu người kia tưng bừng gõ theo. Họ đòi cô dâu chú rể hôn nhau. Thủy ngượng ngịu quay lại nhìn Chương. Ông trịnh trọng nói: "*Anh yêu em*", rồi quay ra nói chung với mọi người, "*Tôi thành thật cảm ơn quý anh quý chị đã nhận tôi vào gia đình của quý anh, quý chị. Tôi hứa làm tất cả những gì trong sức tôi để bảo đảm hạnh phúc trọn khúc cuối cuộc đời của Thủy.*"

Cúi xuống ông trang trọng hôn trên môi người yêu. Nụ hôn thật dài mà cũng thật say đắm.

Nguyễn Đạt Thịnh